



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - SỰ KẾT TINH GIÁ TRỊ NHÂN VĂN VÀ TÂM VÓC THỜI ĐẠI, ÁNH SÁNG SOI ĐƯỜNG CHO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

LÊ VĂN HẢI*

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc, mang tầm chiến lược, kết hợp giữa đạo lý dân tộc, lý luận cách mạng và tinh thần nhân văn toàn cầu. Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ, tư tưởng Hồ Chí Minh định hướng con đường đi lên của cách mạng Việt Nam, có giá trị soi chiếu cho việc hình thành chiến lược phát triển bền vững, ổn định xã hội, mở rộng hợp tác quốc tế, nâng tầm vị thế quốc gia.

1- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Được kết hợp hài hòa giữa tinh hoa nhân loại với giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh có giá trị soi đường, soi chiếu con đường phát triển, góp phần tạo nên sức mạnh mềm Việt Nam.

Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh có sự hòa quyện nhuần nhuyễn giữa tư tưởng và hành động, giữa đạo lý và chính trị. Một trong những điểm then chốt nhất tạo nên sức mạnh soi đường của tư tưởng Hồ Chí Minh chính là việc xác lập chính nghĩa như trụ cột của toàn

bộ sự nghiệp cách mạng và bảo vệ quốc gia. Trong *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc đến các giá trị phổ quát từ Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp. Cách tiếp cận này đã giúp kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, khẳng định tính chính nghĩa của cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, thổi bùng ngọn lửa yêu nước trong lòng mỗi người dân, thu hút sự ủng hộ của bạn bè quốc tế. Chính nghĩa trong tư tưởng của Người không chỉ là một lập luận chính trị, mà là nguồn sinh lực cho uy tín quốc gia.

Tư tưởng “Dân là gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh tạo nên nền tảng nội sinh đặc biệt vững chắc. Với Người, lòng dân - sự tự

* Trung tướng, PGS, TS, Phó Chính ủy Học viện Quốc phòng

nguyện gấn bó của quần chúng chính là sức mạnh không thể bị cưỡng chế, cũng không thể thay thế bằng bất kỳ loại vũ khí nào. Từ kháng chiến đến kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tổ chức toàn dân thành một chỉnh thể hành động có ý thức, từ việc xây dựng các mặt trận đoàn kết dân tộc, như Việt Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đến các mô hình “toàn dân kháng chiến”, “mỗi người dân là một chiến sĩ”. Tất cả đều cho thấy tinh thần đoàn kết, phát huy sức mạnh dân tộc, mang lại niềm tin lớn lao trong nhân dân.

Khía cạnh truyền thông và ngoại giao công chúng trong tư tưởng Hồ Chí Minh cũng thể hiện sức mạnh mềm ở tầm cao chiến lược. Ngay từ thời kỳ hoạt động ở nước Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng hiệu quả các hình thức truyền thông mềm, như báo chí, thư ngỏ, tuyên ngôn, bản yêu sách, trong đó ngôn ngữ được sử dụng không phải là vũ khí sắc bén mang tính công kích, mà là công cụ gây ảnh hưởng bằng lý lẽ, đạo lý, hình ảnh mẫu mực của một nhà yêu nước chân thành. Trong suốt cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục phát huy nghệ thuật thuyết phục bằng cảm xúc và đạo lý, qua các chiến dịch truyền thông hòa bình, vận động phong trào phản chiến, đặc biệt là các bức thư gửi nhân dân Mỹ.

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là một minh chứng điển hình cho sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa bản lĩnh và linh hoạt. Trong hoàn cảnh bị bao vây, cấm vận, đe dọa chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chọn đối đầu mà chủ trương “mềm dẻo hóa giải”, “thêm bạn bớt thù”, “dĩ bất biến ứng vạn biến”. Các bức thư gửi Tổng thống Mỹ, nỗ lực đàm phán với Pháp, Mỹ, hay sự tham gia tích cực vào Liên hợp quốc,... không chỉ

thể hiện tầm nhìn chiến lược, mà còn phản ánh cách tiếp cận về ngoại giao linh hoạt, không nhượng bộ, nhưng sẵn sàng đàm phán vì lợi ích quốc gia - dân tộc và vì hòa bình, tương lai của nhân loại. Chính tư tưởng này đã trở thành nền tảng cho chính sách ngoại giao hiện đại của Việt Nam - nơi đạo lý và đối thoại được đặt ngang hàng với lợi ích và nguyên tắc.

Sự kết tinh giữa lý tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã mở rộng sức mạnh mềm Việt Nam, vượt khỏi giới hạn lãnh thổ để trở thành một hệ giá trị mang tầm nhân loại. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ muốn một nước Việt Nam độc lập, tự chủ, mà còn hướng đến một xã hội công bằng, nơi mọi người dân được sống trong tự do, có cơm ăn, áo mặc và được học hành. Từ khát vọng thiết thực ấy, Người kiến tạo nên một nền tảng đạo lý vừa sâu sắc, vừa gần gũi - một nền đạo lý đủ sức lay động được lương tri của nhân loại.

Điều tạo nên chiều sâu nổi bật của tư tưởng Hồ Chí Minh chính là khả năng chuyển hóa lý luận cách mạng thành đường lối gần dân, bền vững, phù hợp với đặc điểm lịch sử - xã hội Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn vận dụng linh hoạt, sáng tạo gắn với điều kiện cụ thể của Việt Nam, biến các nguyên lý nền tảng thành chiến lược hành động hiệu quả. Đường lối “kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh” không chỉ phù hợp điều kiện của Việt Nam, phát huy cao nhất sức sáng tạo của nhân dân, thể trận chiến tranh nhân dân, mà còn củng cố niềm tin của nhân dân vào sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng. Điều này tạo ra sức hấp dẫn, sức thuyết phục và khả năng tổ chức xã hội dài hạn. Trong chiều sâu tâm thức cộng đồng, sự nhất quán

đó tạo nên niềm tin - một nguồn sức mạnh quý giá giúp quốc gia đứng vững trong thử thách.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, câu nói bất hủ “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” không chỉ là một lời hiệu triệu, một tuyên bố thể hiện khát vọng của toàn dân tộc, mà còn là biểu tượng đạo lý có sức lan tỏa toàn cầu. Chính sự kết hợp giữa lý tưởng giải phóng dân tộc và tinh thần nhân đạo phổ quát - sức mạnh đến từ sự chính danh, từ khả năng khơi dậy lòng yêu nước, từ khát vọng sống làm người tự do của mỗi cá nhân và mỗi dân tộc đã đánh thức tiềm thức cộng đồng và kết nối hàng triệu con người vào một lý tưởng chung.

Bên cạnh đó, tư tưởng “*Cán bộ là đầy tớ của nhân dân*” và phương châm “*Tất cả vì phụng sự đất nước, phụng sự nhân dân*” thể hiện rõ triết lý chính trị mềm hóa quyền lực trong phương thức lãnh đạo đặc biệt - phong cách Hồ Chí Minh. Ở đó, quyền lực không phải là áp đặt, mà là sự tín nhiệm được nuôi dưỡng từ phẩm hạnh, lối sống và tinh thần cống hiến. Từ việc yêu cầu cán bộ “nói đi đôi với làm”, “gần dân, hiểu dân, học dân, kính trọng dân”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thiết lập một mô thức đạo đức chính trị, nơi lãnh đạo không phải là cấp trên xa cách, mà là hình mẫu sống động, có khả năng dẫn dắt bằng uy tín, sự gương mẫu. Đó chính là sức mạnh mềm của chế độ, nơi niềm tin xã hội được hình thành từ đạo lý phục vụ, chứ không phải từ quyền uy hành chính. Đồng thời, quan điểm Việt Nam muốn “*Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai*”⁽¹⁾; “*Việt Nam sẽ hợp tác với mọi nước vui lòng hợp tác thật thà và bình đẳng với Việt Nam*”⁽²⁾ cho thấy tầm nhìn chiến lược vượt biên giới: sức mạnh mềm không chỉ để bảo vệ quốc gia, mà còn

để mở rộng quan hệ đối tác nhân văn toàn cầu - nơi Việt Nam xuất hiện như một quốc gia yêu chuộng hòa bình, thiện chí và giàu bản sắc.

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển một quan điểm rất độc đáo, đạo đức cá nhân của người cán bộ, đảng viên không chỉ là phẩm chất riêng lẻ, mà chính là năng lượng truyền dẫn sức mạnh mềm của chế độ. Người từng nhấn mạnh: “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”⁽³⁾; “*muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước*”⁽⁴⁾. Ở đây, đạo đức không chỉ là chuẩn mực nội tâm, mà là phương thức thể hiện sinh động nhất của lý tưởng - hiện thân cụ thể của hình ảnh một chính quyền chính nghĩa, trong sạch, tận tụy vì dân. Sự gương mẫu của người lãnh đạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh là hình thái cao nhất của tính thuyết phục, là biểu hiện trực tiếp của sức mạnh mềm chính trị - nơi đạo lý và uy tín có thể làm thay đổi nhận thức, dẫn dắt hành vi và kết nối niềm tin giữa nhân dân và tổ chức lãnh đạo. Đó không phải là thứ sức mạnh đến từ quyền uy hay mệnh lệnh, mà là sức mạnh đến từ uy tín được chứng minh bằng hành động, bằng nhân cách, bằng sự hy sinh thầm lặng.

Một trụ cột quan trọng khác trong tư tưởng Hồ Chí Minh là việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt chăm lo đời sống nhân dân vào vị trí trung tâm của mọi chiến lược chính trị. Người từng phát biểu: “*Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì*”⁽⁵⁾. Câu nói ấy

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 256

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 195

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 309

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 16

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr. 264

thể hiện một chân lý sâu sắc, rằng không thể tách rời độc lập chính trị khỏi công bằng xã hội và an sinh con người. Chăm lo đời sống nhân dân không đơn thuần là nghĩa vụ từ phía nhà nước, mà còn là một chiến lược xây dựng sức mạnh mềm dài hạn - nơi an sinh xã hội trở thành chất kết dính giữa nhà nước và nhân dân, là phương thức nâng đỡ niềm tin, ổn định tâm lý xã hội và bảo vệ chế độ trước biến động tiềm tàng. Tư tưởng này cũng rất gần với các lý thuyết hiện đại về “tính chính đáng xã hội”, trong đó tính hiệu quả của chế độ không chỉ đo bằng sự kiểm soát, mà còn đo bằng khả năng tạo ra cuộc sống tốt đẹp cho đại đa số nhân dân.

Không dừng lại ở khía cạnh cá nhân hay chính sách, tư tưởng Hồ Chí Minh còn được biểu hiện rõ nét trong mô hình tổ chức xã hội, đặc biệt là khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết, theo Người, không phải là sự thống nhất áp đặt, mà là một nghệ thuật tổ chức sự đa dạng thành đồng thuận, biến khác biệt thành nội lực và chuyển hóa xung đột tiềm ẩn thành hợp tác bền vững. Mô hình Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân, phong trào quần chúng tự nguyện,... không chỉ đóng vai trò là các thiết chế hỗ trợ chính quyền, mà còn là môi trường lan tỏa giá trị mềm của chế độ dân chủ, gắn bó, chủ động, nhân văn. Thông qua đó, sức mạnh mềm không còn là ý niệm trừu tượng, mà trở thành sinh lực cụ thể của đời sống xã hội, một sức mạnh mang tính nhân văn, nhưng hiệu quả tổ chức rất cao, làm cho quốc gia trở nên bền vững từ bên trong và có uy tín hơn trong mắt cộng đồng quốc tế.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa và nghệ thuật không chỉ là phương tiện giáo dục hay tuyên truyền, mà là một hình thức đặc biệt để cảm hóa, thuyết phục. Người khẳng định văn hóa là động lực,

mục tiêu của sự nghiệp cách mạng. Người nêu rõ yêu cầu văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi - một cách diễn đạt cô đọng, nhưng sâu sắc về vai trò chiến lược của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, thơ ca không phải là sản phẩm phụ của tư duy chính trị, mà chính là nơi kết tinh tâm hồn Việt Nam, truyền cảm hứng và thức tỉnh ý chí, hành động. Những áng văn như “Tuyên ngôn Độc lập” năm 1945 không chỉ mang tính trang nghiêm, đậm chất nhân văn, tuyên bố nền độc lập của dân tộc, mà còn lan tỏa một thông điệp chính nghĩa thấm đẫm tinh thần thời đại: quyền hưởng tự do và độc lập là giá trị phổ quát của nhân loại.

Nhật ký trong tù, tác phẩm được viết bằng chữ Hán trong hoàn cảnh giam cầm khắc nghiệt, không chỉ là một tác phẩm văn học có giá trị nghệ thuật và triết lý sâu sắc, mà còn là một biểu tượng của sức mạnh tinh thần - nơi đạo lý sống, ý chí vượt lên khó khăn, niềm tin cách mạng được biểu đạt bằng ngôn ngữ thi ca. Thông qua các dòng thơ, như “*Thân thể ở trong lao/ Tinh thần ở ngoài lao*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi đi một thông điệp mềm dẻo sức mạnh: không gì có thể giam giữ được tinh thần và chính nghĩa. Cũng vậy, các bài thơ chúc Tết hằng năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh không đơn thuần là lời chúc mừng, mà là thông điệp chính trị - văn hóa mang tính dẫn dắt xã hội, gắn kết lòng dân, khơi dậy tinh thần yêu nước và khát vọng chiến thắng quân thù giành độc lập tự do, dựng xây đất nước. Bằng thơ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển đi các thông điệp chiến lược, biến những dòng thơ thành sức mạnh quy tụ lòng người - đó chính là nghệ thuật vận dụng văn hóa làm nên sức mạnh mềm độc đáo của một nhà lãnh đạo kiệt xuất.

Từ toàn bộ hệ thống tư tưởng và thực tiễn cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể khẳng định rằng: Người không chỉ là lãnh tụ của một dân tộc đang đấu tranh giành độc lập, mà còn là kiến trúc sư của một mô hình sức mạnh mềm kiểu mới - mô hình kết hợp hài hòa giữa giá trị văn hóa dân tộc, tinh thần nhân văn toàn cầu và tư duy chiến lược hiện đại. Điều đặc biệt ở Chủ tịch Hồ Chí Minh là ở chỗ, tư tưởng của Người hàm chứa sức mạnh mềm, có sức lay động lòng người.

Cách thức Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng để biểu đạt đạo lý, thu phục lòng người, hòa giải mâu thuẫn bằng chính nghĩa, thuyết phục bằng phẩm hạnh, lối sống giản dị, tinh thần chí công vô tư,... tất cả đã tạo nên một tổng thể sức mạnh vượt ra ngoài ranh giới thông thường. Trong đó, đạo đức không chỉ là chuẩn mực cá nhân, mà là nền tảng tạo lập uy tín lãnh đạo; hình ảnh quốc gia không đến từ tuyên truyền mà đến từ sự thật sống động; đồng thuận không đến từ cưỡng ép mà từ niềm tin vào một lý tưởng được minh chứng bằng hành động.

Sức lan tỏa của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện cả ở chiều sâu văn hóa và chiều rộng chính trị. Ở tầng gốc, đó là sự kế thừa và phát triển giá trị truyền thống Việt Nam: lòng yêu nước, tinh thần đại đoàn kết, đạo lý nhân nghĩa, khát vọng độc lập - tự do. Ở tầng kết nối, đó là sự hội nhập sâu sắc với các giá trị tiến bộ của nhân loại: tự do - bình đẳng - bác ái, tinh thần dân chủ, lý tưởng giải phóng con người. Ở tầng chiến lược, đó là khả năng tổ chức nguồn lực thành thể trận tổng hợp, đủ để bảo vệ chế độ, định hình hình ảnh quốc gia, thu phục nhân tâm, hóa giải xung đột và nâng tầm ảnh hưởng quốc tế. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều học giả phương Tây đánh giá rằng, Chủ tịch Hồ Chí

Minh là một trong những nhà cách mạng đầu tiên của thế kỷ XX vận dụng nhuần nhuyễn logic của chính trị mềm, không phải bằng thiết bị công nghệ cao, mà bằng đạo lý, lý lẽ, lập luận có khả năng thuyết phục sâu sắc.

2- Trong thời đại ngày nay, khi thế giới có nhiều chuyển dịch lớn về kinh tế, chính trị, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh,... thì tư tưởng Hồ Chí Minh càng chứng tỏ giá trị tham chiếu to lớn. Tư tưởng Hồ Chí Minh, với trọng tâm là chính nghĩa, đạo lý, lòng dân, sự đoàn kết, đạo đức lãnh đạo và chăm lo đời sống nhân dân, cung cấp một hệ khung lý luận và thực tiễn rất phong phú để định hình chiến lược bảo vệ quốc gia không chỉ bằng biên giới địa lý, mà bằng nền tảng giá trị và trí tuệ xã hội.

Đất nước trong hành trình bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vận dụng, phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ về chiến lược bảo vệ nền độc lập dân tộc, mà còn về nghệ thuật xây dựng ảnh hưởng bền vững: từ việc nâng cao uy tín chính trị đến lan tỏa giá trị văn hóa; từ việc giữ gìn hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế đến việc phát triển con người. Khi sự nêu gương của người lãnh đạo trở thành biểu tượng được ngưỡng mộ, khi sự đồng thuận xã hội trở thành nền móng của nội lực quốc gia - thì đó chính là lúc sức mạnh mềm không còn là khái niệm, mà là thực tế hiển hiện của một quốc gia vững mạnh từ bên trong và có sức lan tỏa ra bên ngoài.

Tư tưởng Hồ Chí Minh với toàn bộ hệ giá trị sâu sắc về con người, dân tộc, chính trị, văn hóa và đạo đức, chính là kim chỉ nam cho việc xây dựng chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Điều đó khẳng định rằng, bảo vệ quốc gia không chỉ là bảo vệ vùng đất, vùng

biển, vùng trời, mà còn là giữ vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, lợi ích quốc gia, văn hóa dân tộc,... lòng tin của nhân dân, giữ cho vững đạo lý, giữ cho sáng lý tưởng và giữ cho cao phẩm hạnh lãnh đạo. Chính ở đó, tư tưởng Hồ Chí Minh hiện hữu gắn với văn hóa của quốc gia, trí tuệ của dân tộc, là giá trị được chia sẻ không chỉ trong nước, mà với toàn thể nhân loại.

Vận dụng, phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay không chỉ là một yêu cầu lý luận, mà còn là một sứ mệnh chiến lược nhằm củng cố nền tảng phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong một thế giới đầy biến động, khó đoán định. Trong thời đại mà các hình thái sức mạnh đan xen, phức tạp, có xu hướng ngày càng chuyển dịch từ cứng sang mềm, từ vật chất sang giá trị, thì việc khẳng định bản lĩnh dân tộc, lan tỏa uy tín quốc gia và giữ vững ổn định nội tại cần được đặt trên nền tảng của hệ giá trị Hồ Chí Minh - nơi đạo lý làm trụ cột, lòng dân là thành lũy, trí tuệ là công cụ, niềm tin là động lực. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là ánh sáng soi đường để Việt Nam tự tin bước vào kỷ nguyên phát triển mới, hội nhập, nhưng không hòa tan.

Trong kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc, việc bảo vệ Tổ quốc không thể chỉ hiểu theo nghĩa quân sự hay lãnh thổ, mà cần được nâng lên tầm bảo vệ toàn diện gắn với bảo vệ Đảng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững sự ổn định đất nước, giữ vững chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ cho sáng lý tưởng, giữ cho cao phẩm hạnh lãnh đạo; đồng thời, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là đối với Nhà nước và lực lượng vũ trang nhân dân. Đó là nền tảng để quy tụ sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội, tạo thế bền, lực mạnh để

ứng phó với mọi thách thức, cả bên trong lẫn bên ngoài.

Đặc biệt, phát huy tinh thần đoàn kết, khơi dậy khát vọng hùng cường, tiếp tục xây dựng và lan tỏa sự đồng thuận xã hội, xây dựng thể trận lòng dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, hình thành thế nước từ gốc rễ niềm tin và ý chí toàn dân. Ngoại giao Việt Nam phải tiếp tục vận hành theo tinh thần “ngoại giao cây tre” - mềm mại mà kiên cường, linh hoạt mà vững gốc, thích ứng mà không đánh mất nguyên tắc,... để làm sâu sắc hơn các mối quan hệ quốc tế chiến lược, nâng cao vị thế và uy tín quốc gia trên thế giới. Trong nước, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, thông minh, sáng tạo, tích hợp trí tuệ nhân tạo và công nghệ cao vào mọi lĩnh vực quản trị, quốc phòng, giáo dục, văn hóa. Nhân tài theo đúng tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh cần được xem là nguyên khí quốc gia, được trọng dụng, bồi dưỡng và tạo điều kiện cống hiến thực chất, để tham gia trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Vận dụng, phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc cần được đặt trong tầm nhìn chiến lược, nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, hướng tới một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, dân chủ, văn minh trong thế kỷ XXI. Với nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khi chúng ta bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa giá trị văn hóa dân tộc, tinh thần nhân văn toàn cầu và tư duy chiến lược hiện đại thì đó là lúc đất nước ta vươn mình, vững vàng trên đôi chân của trí tuệ Việt Nam, bản lĩnh Việt Nam, đạo lý Việt Nam và khát vọng Việt Nam. □